

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 45

Phẩm 22: ĐỨC VƯƠNG (Phần 1)

Rộng nêu việc nghi có ba thừa, không có ba thừa...

Giải thích nghĩa nghe, không nghe, cho rằng âm thanh ba đời đều không thể nghe.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nói năm môn, kể là nói về công đức đã thực hành được.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Phẩm này nói rộng năm hạnh ở trước. Công đức là phần tốt đẹp trong các hạnh. Chưa đến quả Phật, đã có công đức rồi! công đức và Hạnh, chính là nghĩa nhân quả. Như pháp khổ tập, lấy nghĩa năng sinh, làm “Tập”. Từ nghĩa sinh làm “Khổ”. Nay, hạnh và công đức cũng giống như vậy. Trong mười công đức, lấy công đức đầu tiên và công đức thứ hai, đồng với hạnh Thánh rộng lớn. Công đức thứ ba, thứ tư đồng với phạm hạnh rộng lớn. Công đức thứ năm thứ sáu đồng với Thiên hạnh rộng lớn. Công đức thứ bảy, đến thứ mười, không có chỗ rộng lớn riêng, đều rộng khắp như ba hạnh trên.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Năm hạnh mười công đức, nhờ trái phải mà có tên. Hạnh lấy từ nhân hưởng về quả làm nghĩa, công đức dùng sự khen ngợi để đặt tên.

Lại, có cách giải thích khác: “Năm hạnh là nhân ngữ, công đức là quả ngữ. Vì sao? Vì tâm kim cương là cùng cực trong nhân, Niết-bàn là cùng cực trong quả. Từ một niệm trở lên, là chung cho tất cả hạnh, đều là nhân của Niết-bàn. Tuy nhiên từ tâm kim cương trở xuống, cũng có được nghĩa nhân quả, chỉ vì chưa đo lường được khoảng thời gian khởi sự thực hành điều lành đã bao lâu. Nếu gần đây, thì phải lấy một niệm trước làm nhân, mới có thể giúp cho sinh niệm sau. Niệm lành sau đã được sinh, thì phải do niệm lành trước làm nhân. Như vậy niệm trước sau nối tiếp nhau đến quả Phật, có nghĩa tức nhân tức quả. Nếu chỉ lấy

niệm sau mà chờ niệm trước, hoặc giữ lấy niệm trước rồi mới đợi niệm sau là quả, thì đây là năm hạnh y cứ ở nhân, mười công đức y cứ ở quả. Nay mười công đức này lại mở rộng năm hạnh trước. Làm sao biết được? Vì hạnh Thánh lấy giới, định, tuệ làm thể. Nay công đức đầu tiên lại nói về ba tuệ, cuối cùng đều lấy lậu tận thông làm thể?

Công đức thứ hai là lấy năm thông làm thể. Tuệ là trí tuệ. Năm thông là quả của người tu định, nên lấy hai công đức này để giúp mở rộng hạnh Thánh.

Công đức thứ ba dùng từ bi làm thể. Công đức thứ tư lấy mười việc làm thể. Mười việc là hỷ, xả, nên dùng hai đức này mở rộng phạm hạnh.

Công đức thứ năm dùng năm việc làm thể. Công đức thứ sáu lấy tam-muội Kim cương làm thể. Hai công đức này trang nghiêm rộng khắp cho thiên hạnh. Thiên hạnh dùng tám thiền định làm thể, năm việc là:

1. Các căn đầy đủ, nên có khả năng tu định.
2. Bất sinh ở biên địa, vì không có nạn, nên có thể tu định.
3. Các vị trời che chở.
4. Thế gian kính mến. Vì đời trước đã gieo trồng cội đức, nên được các vị trời che chở, mọi người yêu mến, nhờ đó có thể tu định.
5. Được túc mạng trí, tức là quả của định.

Tu năm việc này thì được Thiên hạnh. Tam-muội Kim cương, là cùng cực trong các định. Cho nên biết được thiên hạnh rộng lớn. Hai công đức thứ bảy, thứ tám, bổ sung rộng khắp cho hạnh trẻ thơ. Công đức thứ bảy dùng bốn pháp làm thể, đó là: Gần gũi bạn lành, lắng nghe chánh pháp, buộc niệm tư duy và đúng như lời dạy tu hành. Bốn pháp này vốn là đối tượng thực hành của hạnh bắt đầu.

Về cách giáo dục trẻ thơ thứ tám, lấy pháp chín nhóm làm thể. Từ “Dứt năm ấm” cho đến tâm lành giải thoát, cũng là pháp thí giáo. Cho nên biết hai công đức này đều bổ túc rộng cho hạnh trẻ thơ. Công đức thứ mười mở rộng cho hạnh bệnh, mà tương truyền thì dùng ba hạng người bệnh ở trước và năm hạng người bệnh như Tu-đà-hoàn... làm hành tướng bệnh. Nay công đức thứ chín lại được giải thích về ba hạng người bệnh. Công đức thứ mười nói về ba mươi bảy phẩm. Ba mươi bảy phẩm này là phương pháp thực hành của năm hạng người bệnh kia. Cho nên hạnh bệnh là rộng lớn.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đại khái một phẩm, gồm có hai ý:

1. Nêu khen ngợi chung.

2. Tùy nói về thể, chia thành mười, vì là pháp môn của một đường.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn bảo Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao quý Đức Vương” cho đến “Không có tướng mạo, ở thế gian không có.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát này ưa thích tu công đức, vâng lời Phật dạy làm lời đối đáp. Một hạnh được hai công đức, năm hạnh có mười công đức.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tâm người Nhị thừa yếu kém, đâu thể nghĩ lường? Chẳng phải nội, nghĩa là chẳng phải Nhị thừa. Chẳng phải ngoại là ngoại đạo chẳng thể thực hành. Chẳng phải khó là đối với Bồ-tát không khó. Không phải dễ, nghĩa là người Nhị thừa không thể thực hành.

Chẳng phải tướng, chẳng phải phi tướng: Theo cách hiểu quen thuộc của Trung đạo, thì thâm hợp với lý, là pháp xuất thế.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nay, muốn giải thích rộng mười công đức, nên trước một phen khen ngợi chung rằng: “không chung với Nhị thừa”. Hạnh Nhị thừa vốn không gần với đạo, thì làm sao tâm được thực hành lý này? Cho nên phát tâm nói rằng: “Đều chung với Nhị thừa”.

Không thể suy nghĩa bàn luận: Chân giải của Thập địa là tướng hữu, vô. Đâu có tâm hữu, vô để so lường? Nghe thì sợ hãi, lý sâu xa vắng lặng, chẳng lẽ là chấp tướng ư? Vì cái có thể hiểu, nên nói là sợ. Người ngu si thấp hèn không thể biết được, nên nói là quái lạ. Chẳng phải trong, chẳng phải ngoài: Nếu thuộc về hữu, vô thì sẽ thuộc trong, ngoài. Đã dứt bật cảnh có tâm, thì đâu được là trong là ngoài ư?

Chẳng phải khó, chẳng phải dễ: Nếu tu tâm mà đạt được, thì tất nhiên, sẽ lãnh hội chẳng khó. Đối với kẻ không hành đạo mà dứt hy vọng, nên nói chẳng dễ.

Chẳng phải tướng, nhưng chẳng phải không hiện tướng chẳng phải phi tướng, vì thể dứt bật hình, danh, nên nói chẳng phải tướng mà trang nghiêm, nên cũng nói là chẳng phải phi tướng.

Chẳng phải thế pháp: Thân giải (sự hiểu biết như thân) lấy pháp tánh làm gốc, chẳng phải do nhân sinh ra, đâu phải thế pháp. Nếu y theo thể để nói về dụng, thì về nghĩa cũng do dụng.

Không có tướng mạo: Thể đã không hữu, không vô thì đâu có tướng mạo để biểu thị ư? Cái thế gian không có: Chân thể đã dứt “Trăm phi”, “Trăm thị”, thì đâu thuộc về thế gian? Đây là khen chung về thể của công đức.”

“Đây là mười một công đức, công đức thứ nhất có năm” cho đến “việc thứ năm là biết được tạng bí mật của Như lai.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Danh dù có năm, nhưng lấy tánh mà ghi chép thì về lý, không ngoài ba sự: Sự thứ nhất là nói về Văn tuệ, sự thứ hai là Tư tuệ, một sự sau là Tu tuệ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Về nghĩa, suy ra năm sự, dù rằng không ngoài ba tuệ, nhưng không thể nhất định cho sự đầu tiên là văn tuệ, lấy sự thứ hai làm Tư tuệ, chỉ biết lấy chung ba tuệ làm thể mà thôi. Vì sao? Vì căn tánh chúng sinh có đến hằng muôn sự khác nhau, kiến giải có lợi, độn. Về thời gian phát kiến giải lại khác, đâu thể nhất định?”

Pháp sư Trí Tú nói: “Sự thứ nhất, thứ hai, thứ năm trong năm sự, ba sự này tức là Văn, Tư, Tu tuệ. Thứ ba, thứ tư, hai sự này y theo tuệ, có thể có công dụng của đối tượng cắt đứt là thể. Văn dưới sẽ giải thích về Tu tuệ thứ năm rằng: “Dù biết chúng sinh thật sự không có “Ngã”. Hai câu này nói về sự khéo soi chiếu đối với “Không”, gồm thông suốt “Hữu”. Trước là chúng sinh không, sau là pháp không. Kế là các câu dưới, nói khéo soi chiếu đối với “Hữu”, gồm biết cả “Không”. Nói chung y cứ giả gọi chúng sinh, để làm rõ nghĩa.

Thể nào là không nghe mà nghe được” cho đến “Đó gọi là không nghe mà được nghe.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Công đức thứ nhất, thứ hai đối với hạnh Thánh. Thứ nhất là nói lậu tận thông. Năm việc này là dứt sự lậu. Từ Phật tánh đến Niết-bàn có năm sự:

1. Bốn quả đều nói về pháp thường. Xưa đã không nghe mà nay được nghe. Đó là nói về nhân.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ở trước nêu số. Nay, nói pháp này là tuyệt diệu thường luân. Về sự, sẽ thấy trong phẩm Kim Cương Thân.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là sự thứ nhất. Ngày xưa, vì căn cơ chưa thuần thực, nên chưa thể được nghe. Ngày nay cơ duyên đã phát, thì chiêu cảm tinh giáo. Đây là vì trước kia không có cảm, thành ra không nghe. Nay, vì cảm mà nghe.

Dù rằng nhờ dựa vào giáo mà nghe, tức nghe không có đối tượng nghe, nên nói “Nghe cái không nghe”. Về lý, dù như thế, nhưng từ không nghe được không nghe, từ nghe được không nghe.

Sự thứ hai, nói nghe pháp mà được hiểu. Sự thứ ba, nói về được hiểu. Về sau mới dứt trừ. Sự thứ tư, nói về bên trong hiểu tâm quyết định. Sự thứ năm, vượt ngoài cảnh đã hiểu biết kia. Từ kinh này mà biết lý, nhưng trong văn, giải thích về sự đầu tiên có hai lớp:

1. Từ “Cái gọi là nghĩa nhiệm mầu sâu xa trở xuống, chính thức nêu pháp thể không nghe, đó là thường, lạc, ngã, tịnh của Đại Bát-niết-bàn. Vì tìm tòi chỉ thú của kinh này, nên được biết danh hiệu công đức. Y theo ngữ quả để nói về quả cao quý này. Trăm phi không thể cùng tận. Đây là điều mà trước kia không nghe, mà nay được nghe.

2. Từ “Lại có lúc không nghe, nghĩa là kinh sách của ngoại đạo” trở xuống, nêu ra không nghe. Nay, dùng chỗ y cứ của tà pháp để nói về các kinh như thế, đều không có nghĩa sâu kín như thế, cũng nhờ kinh này mà biết.”

Người nghe lợi ích rồi, nếu có thể nghe, nhận” cho đến “Đó gọi là nghe rồi có thể làm việc lợi ích.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ hai là sự lợi ích, giải thích về quả.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghe kinh, biết được ý chỉ, được hai vô ngại.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây, bỏ bốn việc, về nghĩa so sánh tướng, suy luận có thể biết.”

“Dứt tâm nghi, nghi có hai thứ” cho đến “Đó gọi là dứt được tâm nghi “ngờ”.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Sinh nghi cũng không hẳn đều do kinh này, nếu nghi ngờ người Nhị thừa là hữu, là vô, thì các kinh Pháp Hoa... đã có khả năng nhổ bỏ nỗi nghi ngờ đó, đây là dẫn chứng cùng khắp.”

“Tâm tuệ ngay thẳng không có tà vạy” cho đến “Đó gọi là sự nhận thấy ngay thẳng của Đại Bồ-tát.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ ba, thứ tư, thứ năm giống nhau, là nói về quả.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thấy cong vạy có hai hạng: Một là ngoại đạo; hai là Thanh văn. Nay, đối với kinh này, vì được giáo hóa chỉ thú, nên nói là hiểu biết ngay thẳng.”

“Biết được nghĩa sâu kín của Như lai” cho đến “Đó gọi là nghĩa bí mật sâu xa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân quả khó biết, là nghĩa rất sâu xa. Phật tánh là chỗ rất sâu của nhân, nghĩa là “Vô ngã” trở xuống, đều nói là Trung đạo.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là lớp thứ năm, giải thích tu tuệ. Cảnh không khác với trước, chỉ năng lực hiểu biết có chuyển biến sâu sắc.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý” cho đến “Hiểu được nghĩa nghe, không nghe do Phật nói, là không đúng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là không nghe mà nghe đã nói trên thì năm sự của Phật tánh đều là pháp thường. Nếu pháp thường mà nghe được thì chẳng phải Thường, nên phải thưa hỏi để phân biệt. Sau đây sẽ nêu sáu câu hỏi:

Pháp sư Tăng Tông nói: “Câu hỏi này sẽ được đặt ra ngay trong câu đầu tiên. Nếu câu đầu không có trở ngại, thì nghĩa là thông, thì các câu khác cũng đi suốt qua. Cho nên trước là thưa hỏi. Vả lại, vì muốn chứng tỏ các pháp không nhất định, làm rõ ý nghĩa “Không”, cho nên giả lập thưa hỏi không nhất định.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phẩm Đức Vương, nay đặt ra câu hỏi nhất định là hữu, nhất định là vô, ý ở thời gian và tâm tình. Sau đây, lại có năm câu hỏi, trở thành chấp đầu tiên này, hợp thành sáu câu hỏi:

“Phàm phu chấp đắm tự ngăn cấm mình ở trong lỗi cũ. Thật đáng lo ngại! Hễ nghe nói hữu thì thành chấp tánh, nghe nói vô, thì thành chấp đoạn.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Sau đây sẽ có ba lần bắt bẻ, hai lần thưa hỏi. Nay, trong lần hỏi thứ nhất có bảy câu: Thứ nhất tạo ra câu hỏi về nhất định. Thứ hai, thứ sáu, thứ bảy, đồng nêu lên câu hỏi về “Không nghe”. Thứ ba, thứ tư, đồng đưa ra câu hỏi về “Nghe” và một câu hỏi thứ năm, để ngăn dứt câu hỏi.

“Không đúng, nghĩa là không đúng với chỉ thú nghe, không nghe.”

“Vì sao? Nếu pháp hữu, thì lẽ ra nhất định có” cho đến “Tức lẽ ra nhất định là vô, đều lẽ ra “Sinh hữu”, không nên diệt.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đại ý ở quan điểm trước kia. Nghĩa nghe và không nghe không lìa hai quan điểm này. Nếu nghe làm không nghe, thì pháp hữu lẽ ra diệt. Nếu không nghe làm nghe thì pháp vô sẽ sinh? Đây là câu hỏi thứ nhất.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước nói hai quan hệ, làm cho pháp tướng là nhất định: Nếu nhất định hữu thì được nghe từ Thỉnh giáo, còn nếu nhất định là vô thì dứt bật tướng, không thể nào nghe, lẽ ra đều phải sinh. Nếu lý dứt bật thỉnh giáo, không thể nghe tiếng.

Hữu không nên diệt, nghĩa là thỉnh giáo là pháp để nghe, không thể làm cho không nghe.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Pháp nhất định hữu thì thường có thể được nghe, cho nên nghe cái không nghe, nghĩa nấy không đúng.”

“Như người nghe tiếng kia, đó là vì nghe” cho đến “Sao lại nói rằng: “Nghe cái không nghe?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đây là hợp câu hỏi về nghe, không nghe. Nói là nghe không nghe, giống như nghe thành không nghe. Về lý đã không đúng, tức là lẽ ra nghe tự là nghe, không nghe tự là không nghe.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhất định hữu, nhất định vô đã xong, kết thành câu hỏi.”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu không thể nghe là vì không nghe” cho đến “Sao lại nói rằng nghe cái không nghe?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đây là lìa câu hỏi về nghe, không nghe. Nếu thật không bằng ở trước nói, thì tức là nghe lại nghe. Nói về nghe không thể nghe lại, cũng không thể nghe thì hẳn không thể nghe.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hỏi lại: không có pháp thì lẽ ra không nghe được, như pháp đã nghe thì không thể nghe lại, huống chi xưa nay là vô pháp mà có thể nghe được.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sau đây sẽ mượn liên tiếp bốn ví dụ để kết thành câu hỏi trước. Đây là ví dụ thứ nhất, nói âm thanh là pháp để nghe. Niết-bàn không phải âm thanh, thì sao lại nói rằng “nghe cái không nghe ư?”

Pháp sư Trí Tú nói: “Đây là câu hỏi thứ hai, nghĩa là đã dứt thì không thể nghe.”

“Ví như người, đi. Đến, thì sẽ không đi, còn đi thì không đến.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Ví dụ này hợp với câu hỏi trước.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì ví dụ này và hữu, vô ở trước, đều nhất định.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Hễ đã đến thì không đi. Dụ cho nghe rồi thì không nghe, tức là ví dụ không đến, không nghe là không nghe.”

“Cũng như đã sinh thì bất sinh, còn bất sinh thì” cho đến “Không nghe thì không nghe, cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dùng ví dụ này để ở sau hỏi lại.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sinh rồi thì bất sinh, dụ cho nghe rồi thì không nghe, được rồi thì không được, cũng giống như vậy.”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu không nghe mà nghe, thì tất cả chúng sinh” cho đến “Dù thấy Phật tánh nhưng vẫn chưa được, rõ ràng.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nếu không nghe lại làm cái nghe, thì một phen giống như có thể được giáo nghĩa mà nghe lại làm cái nghe,

là vấp vấp lớn!

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ hai”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Điều quyết định thưa hỏi. Lý “Không nghe” có thể gượng gạo mà được, nghĩa là Bồ-đề cũng có thể được một cách gượng gạo, vẫn lấy ý Phật. Nếu cũng có thể gượng gạo được Bồ tát Thập Trụ thấy Phật Tánh chưa rõ sao không gượng gạo cho sáng suốt rõ ràng ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Mượn Bồ-đề để quyết đoán: Nếu Bồ-đề không thể được một cách gượng gạo thì lý “Không nghe” đâu thể gượng gạo mà nghe?”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu không nghe mà vẫn nghe, thì Đức Như lai thuở xưa” cho đến “Cớ sao trong kinh A-hàm Đức Như lai lại nói là “Không có thầy?””

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ ba”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu pháp không nghe thì phải được nghe, Phật lẽ ra có thầy. Nếu nói rằng: “Không có thầy, thì sao lại nói là nghe cái không nghe?”

“Nếu không nghe mà không nghe, thì Đức Như lai được thành” cho đến “Không nghe kinh này lẽ ra cũng thấy được Phật tánh?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Lý “Không nghe” bèn không thể nghe, là vấp vấp (trở ngại) lớn.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ tư.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trái với ý Phật. Nếu nói đổi lại là “Không nghe”, thì “Không nghe” này được thành Phật, càng có lỗi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu quả thật tự nhiên đắc đạo, không nghe cái không nghe thì chúng sinh lẽ ra cũng như vậy, không cần nghe cái “Không nghe” này.”

“Bạch Đức Thế tôn! Hễ là sắc thì có thể thấy” cho đến “Sao lại nói rằng có thể thấy, nghe?”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đây là câu hỏi riêng về nghĩa “Nghe” ở trước.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ năm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là câu hỏi thứ năm và thứ sáu, về đại ý thì giống nhau mà câu hỏi thứ năm thì hẹp và xa hơn, còn câu hỏi thứ sáu lại càng sát hơn.

Nay, trong đây cũng vẫn thừa nhận hiện tại có nghe.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Cả bốn câu hỏi trên đây đều hoàn toàn trái lý. Hai câu hỏi dưới có thể giúp sức sát sao cho kiến giải về Phật

nói muôn pháp không nhất định. Đức Phật kể thừa chính đáng về chân lý này để đáp. Ý câu hỏi cho rằng: “Pháp có thể thấy, vẫn có thấy, không thấy, hướng chi Niết-bàn chẳng phải sắc, thanh, thì làm sao nghe được?”

“Bạch Đức Thế tôn! Quá khứ đã diệt thì không thể nghe” cho đến “Kinh Đại Niết-bàn này, là nghe cái không nghe?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ sáu.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Cũng nghe ý câu hỏi thứ năm, là không khác. Nếu muôn pháp có tánh chất nhất định, thì sẽ không có ba đời, vì không nhất định, nên trải qua thời gian ba đời: dĩ vãng, hiện tại, tương lai, mà đã qua thì âm thanh không thể nghe được, chưa đến cũng không nghe, còn hiện tại thì vừa sinh liền diệt, cũng không thể nghe. Vì thế nên nói rằng: “Các pháp lấy trần, không chỗ nào để so sánh với Niết-bàn được!”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn khen Quang Minh Biến Chiếu” cho đến “Đúng như pháp mà Bồ-tát Thập Trụ đã thấy, biết.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Lành thay! Câu hỏi kia!”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Hỏi về giải “Không” kia: Thường và vô thường đều từ duyên mà “Có”, mà pháp thường đã có ra từ “Duyên”, thấy pháp vô thường cũng từ duyên sinh. “Duyên” là không, mà không thì chẳng thể thấy, chẳng thể nghe, chỉ có Thập địa mà thôi!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: ““Ấn khả” hai câu hỏi sau biết cho là: “Muôn pháp không có tánh, như ảo thuật, như ngọn lửa v.v...”

“Lúc đó, trong đại chúng, bỗng nhiên” cho đến “Ví như Tỳ-kheo nhập định Sư Tử Vương.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chẳng phải ánh sáng màu xanh mà thấy là xanh...”, đều nói lên các pháp không nhất định. Cho nên hai vị Phật chứng minh cho nhau, là để nói rằng, pháp tướng không khác nhau. Đạo của Chư Phật đều đồng nhau. Pháp từ duyên thấy, thấy thì là thường. Mười hiệu không khác, pháp luân cũng đồng. Từ duyên mà sinh ra cõi nước vô thường, tịnh uế khác nhau, chúng sinh thiện ác cũng khác nhau.”

“Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng” cho đến “Đức Như lai im lặng không nói.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Vì Đức Phật biết tâm nghi ngờ của chúng đương thời chưa bỏ, nên Ngài không đáp. Tâm chấp của chúng sinh quá nặng. Vì thế nếu trực tiếp dùng lý để đáp, thì không cần sự dụng tâm của đại chúng, cho nên mượn tạm việc là nhằm vờ lấy tình cảm của

đại chúng.”

“Bồ-tát Ca-diếp lại hỏi Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Lần lượt hỏi nhau nhưng không có ai giải đáp.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bồ-tát Văn-thù lẽ ra đáp ngay mà không đáp, là vì chưa nghe Đức Phật dạy.”

Bấy giờ, “Đức Thế tôn hỏi Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đức Phật Mãn Nguyệt kia đã ứng hiện ánh sáng này, là từ nhân mà hiện, nhân tức là tuệ. Không có nhân duyên nghĩa là pháp thường không tự sinh mà từ nhân sự sinh, cũng có nhân duyên, thấy từ “Liễu nhân”.

“Phật bảo: “Này Văn-thù-sư-lợi! Nay, ông chớ nhập” cho đến “Nên dùng Thế đế để giải đáp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Sai khiến vì nói lý do ánh sáng này từ nơi nào soi đến?”

“Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn từ đây đi về phương Đông” cho đến “Nhiều giống chim đẹp bay đậu trên đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phật dạy pháp từ duyên sinh là vô thường!”

“Lại có vô lượng cạp, sói, sư tử... ” cho đến “Tâm đại Từ bi thương xót tất cả chúng sinh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói tâm thanh tịnh của tất cả chúng sinh.”, tức chỉ cho chúng ta biết nhân tịnh độ.”

“Đức Phật ở cõi đó hiệu là Mãn Nguyệt Quang Minh” cho đến “Các Đại Bồ-tát vừa hỏi Đức Như lai bình đẳng không có khác nhau.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì từ “Duyên” pháp thường nên là một. Mười hiệu đã đồng, thì pháp thân không khác.”

“Đức Phật Mãn Nguyệt Quang Minh bảo Bồ-tát Lưu Ly Quang” cho đến “Đây là nhân duyên, cũng chẳng phải nhân duyên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói đủ nhân duyên, tức là nói Thế đế có đến, đi.”

